TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 91/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 10 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 397; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 102/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Người yêu cầu: **Chị Tống Thị N,** sinh năm 1992

Đăng ký HKTT: Thôn Thông Đạt, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn 12, xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người yêu cầu: **Anh Dguyễn Hữu D** sinh năm 1989

Đăng ký HKTT và nơi ở : Thôn Thông Đạt, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Chị Tống Thị N và anh Dguyễn Hữu N kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước ngày 15/10/2010. Do tính tình không hợp nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn;

2. Về con chung: Chị N, anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh A sinh ngày 26/5/2011, cháu Nguyễn Thị Thúy Ng sinh ngày 10/7/2014. Chị N và anh D thỏa thuận anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng, chị N là người người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh A cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung cho anh D, chị N cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về lệ phí: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị N ly hôn anh Nguyễn Hữu D

Về con chung: Chị N, anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh A sinh ngày 26/5/2011, cháu Nguyễn Thị Thúy Ng sinh ngày 10/7/2014. Chị N và anh D thỏa thuận anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thúy Ng,chị N là người người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Quỳnh A cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Chị N, anh D được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung cho anh D, chị N cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng*. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. theo biên lai thu số 0010769 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Đăng Huấn